

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH, SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

PHẠM VIỆT THẮNG

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: vietthang271077@yahoo.com.vn

Tóm tắt: Toàn cầu hóa là một trong những quá trình đang trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên những biến đổi to lớn trong đời sống nhân loại. Việt Nam cũng không thể tự mình đặt ra ngoài quá trình này. Nhưng việc nhận thức một cách sâu sắc về bản chất và những tác động của nó là rất cần thiết, giúp cho chúng ta giảm thiểu được những rủi ro, trong đó, điều quan trọng là làm sao để vừa hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế một cách bền vững, vừa tiếp thu được những tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời ngăn chặn được những nguy cơ làm suy thoái đạo đức xã hội. Trong bối cảnh như vậy, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị cho học sinh, sinh viên ngày càng trở nên cấp thiết và cần đi vào những nội dung thiết thực. Bài viết phân tích vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức; học sinh; sinh viên; toàn cầu hóa.

(Nhận bài ngày 24/4/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/5/2017; Duyệt đăng ngày 25/6/2017).

1. Đặt vấn đề

Những thập niên cuối của thế kỉ XX, toàn cầu hóa (TCH) trở thành một trong những thuật ngữ, khái niệm được sử dụng rộng rãi trong các ngành khoa học xã hội và cũng là một trong những đề tài tạo ra nhiều tranh luận. TCH có thể hiểu như là quá trình liên kết các quốc gia, làm tăng lên mạnh mẽ sự ảnh hưởng tác động và phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Nó là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, đồng thời chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh. Dưới góc độ kinh tế, TCH hầu như được dùng để chỉ các tác động của thương mại nói chung và tự do hóa thương mại hay “tự do thương mại” nói riêng. Cũng ở góc độ này, người ta chỉ thấy các dòng chảy tư bản ở quy mô toàn cầu kéo theo các dòng chảy thương mại, kĩ thuật, công nghệ, thông tin, văn hóa.

Tuy nhiên, TCH tiềm ẩn trong đó nhiều thách thức, thậm chí có thể chuyển thành nguy cơ, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, do nó đang bị chi phối, “hướng đạo” bởi các nước tư bản phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia. Suzanne Berger trong *Globalization and Politics* cho rằng hoạt động tiếp thị và xuất khẩu văn hóa Mĩ làm suy yếu giá trị và truyền thống quốc gia [1]. Nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Huyền cũng cho rằng, TCH có thể làm sai lệch đi nhiều giá trị của lối sống theo lí tưởng nhân văn cao đẹp mà ông cha ta đã hàng nghìn năm vun đắp, làm suy thoái đạo đức xã hội [2]. Cùng quan điểm này, tác giả Nguyễn Thị Thanh Huyền trong *Toàn cầu hóa và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay* cảnh báo về những nguy cơ của TCH đối với đạo đức lối sống của người Việt [3].

Chính vì vậy, việc nghiên cứu những tác động của TCH nói chung và đối với đạo đức xã hội nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng. Học sinh (HS), sinh viên (SV) là một tầng lớp đặc biệt trong xã hội, có trình độ học vấn nhất định, nhạy bén, năng động trong việc tiếp

nhận cái mới, khẳng định những giá trị mới, nhưng sự phát triển vẫn chưa hoàn thiện. Ở họ vẫn còn có những hạn chế nhất định của tuổi trẻ, dễ bị tác động bởi những tiêu cực của TCH, gây nên những suy thoái về đạo đức, lối sống. Vì vậy, bài viết đi vào phân tích sự ảnh hưởng của TCH đối với đạo đức xã hội, trên cơ sở đó đề xuất một số nội dung giáo dục đạo đức cho HS, SV theo hướng thiết thực.

2. Quá trình toàn cầu hóa

Có thể hình dung quá trình TCH hiện nay chính là một quá trình phủ định biện chứng, quá trình phát triển năng lực hoạt động vật chất cảm tính của con người. Đồng thời nó cũng chính là cái mà C. Mác đã nhấn mạnh, thành quả của nền văn minh trở thành vật cùng hưởng của tất cả các dân tộc. Nó xuất hiện như một tất yếu trong quá trình phát triển thực tiễn của nhân loại.

Thứ nhất, sự ra đời của lực lượng sản xuất tin học hóa càng làm quốc tế hóa nền kinh tế và đời sống xã hội, thúc đẩy kinh tế thị trường toàn cầu phát triển, gia tăng xuất khẩu tư bản và chuyển giao công nghệ. Như vậy, tính tất yếu của TCH trước hết được biểu hiện ở tất yếu kinh tế. Kinh tế là nhân tố đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển của văn minh nhân loại, bao gồm cả văn minh vật chất và tinh thần. Với ý nghĩa đó, lịch sử của nhân loại là lịch sử của sự giải phóng mang tính chất tiến bộ khỏi sự tước đoạt về vật chất, đồng thời là lịch sử phát triển của tự do thuộc về vương quốc của tinh thần [4].

Cũng trên phương diện kinh tế, TCH đã và đang tạo ra sự thay đổi căn bản trong hoạt động kinh tế của con người, làm thay đổi tính chất và vị trí của thị trường. Nếu như trước đây, thị trường mang tính quốc gia thì hiện nay, thị trường đã mang tính toàn cầu. Do quá trình TCH, các quốc gia nhanh chóng bị cuốn hút và trở thành một bộ phận phụ thuộc của nền kinh tế thế giới hoặc quốc tế. Ngoài tính toàn cầu của thị trường hàng hoá và dịch vụ, tài chính và tiền tệ cũng mang tính chất toàn cầu.

Thứ hai, sự ra đời và phát triển của công nghệ cao



nư công nghệ sinh học, công nghệ viễn thông, công nghệ vật liệu mới v.v. đã thúc đẩy sự ra đời và phát triển của kinh tế tri thức, công nghệ thông tin - viễn thông toàn cầu, phá vỡ hàng rào ngăn cách về không gian và thời gian giữa các quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Có thể nói, chính công nghệ mới đó không chỉ mang tính kinh tế, mà còn mang tính chính trị và xã hội sâu sắc.

Thứ ba, về mặt xã hội, những nhu cầu của nền kinh tế toàn cầu đã và đang mang lại những thay đổi to lớn trong thói quen lao động và lối sống của con người ở tất cả các quốc gia dân tộc. Nhưng đồng thời nó cũng làm phát sinh những vấn đề như ô nhiễm môi trường, sự ấm lên toàn cầu, suy giảm đa dạng sinh học, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố quốc tế. v.v... mà việc giải quyết chúng đòi hỏi sự nỗ lực và liên kết lại của nhiều quốc gia. Nói cách khác, chính TCH đang làm cho những vấn đề toàn cầu của thời đại tác động mạnh mẽ và nhanh chóng đến các quốc gia dân tộc [4].

Thứ tư, TCH dễ tạo ra nguy cơ làm xói mòn chủ quyền của các quốc gia, làm suy giảm vai trò của các quốc gia với tư cách là chủ thể chính của các quan hệ quốc tế [5]. Trong một trật tự tương đối ổn định của các quốc gia, có một vài quốc gia trong hệ thống giữ vị trí, vai trò dẫn đầu, chi phối các hoạt động của liên quốc gia trong khuôn khổ hệ thống, cũng như bản thân hệ thống. Giai đoạn hiện nay của quá trình TCH là một trạng thái như vậy. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới khởi phát ở Mỹ năm 2008, cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu bắt đầu từ Hi Lạp năm 2010 sau lan rộng ở châu Âu càng cho thấy sự ràng buộc này (06/02/2012, Chính phủ Romania là chính phủ thứ 6 ở châu Âu sụp đổ do khủng hoảng). Sự chi phối của các nước lớn thường diễn ra có lúc trực tiếp, có lúc gián tiếp và thường thông qua các thiết chế quốc tế, đặc biệt là các thiết chế kinh tế - tài chính dưới nhiều dạng thức khác nhau.

Cùng với TCH, sự xung đột giữa các nền văn minh cũng được đề cập đến. Nhà nghiên cứu TCH Huntington rằng, trong điều kiện TCH, giữa các nền văn minh luôn không tránh khỏi sự xung đột vì phương Tây muốn áp đặt lợi ích của mình và buộc thế giới phi phương Tây phải khuất phục. Đây là một thách thức không nhỏ đối với các quốc gia đang muốn tận dụng TCH để đẩy nhanh sự phát triển, thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển. Đây cũng là một tất yếu khách quan, bởi TCH, trong bản chất của nó là sự thống nhất trong đấu tranh.

3. Tác động hai mặt của toàn cầu hóa đối với đạo đức xã hội Việt Nam

3.1. Những tác động tích cực

TCH mang đến sự đa dạng và giúp chúng ta hiểu hơn về thế giới, về các giá trị mà nhân loại đã và đang tiếp tục sáng tạo. Sự bùng nổ các nguồn thông tin, việc phát triển du lịch, việc tiếp cận dễ dàng hơn tới các dịch vụ giáo dục và văn hoá toàn cầu sẽ góp phần khắc phục được những hạn chế lịch sử của quốc gia gốc nông nghiệp như Việt Nam. Những giá trị truyền thống sẽ được nhìn nhận lại trong sự kế thừa có chọn lọc, trong đó những gì đã trở nên lạc hậu sẽ bị loại bỏ, nhường chỗ cho sự tiếp thu cái mới. TCH càng mạnh mẽ càng thúc đẩy quá trình này, thế hệ trẻ, nhất là HS, SV chính là những chủ thể tiếp thu nhanh nhất và tạo ra những sáng

tạo, những thay đổi nhanh nhất.

TCH tạo cơ hội cho sự tiếp cận các giá trị quan mới, đặc biệt là vai trò của cá nhân sẽ được quan tâm và đề cao tương xứng. TCH sẽ đem đến cho người lao động Việt Nam, nhất là giới trẻ nhiều cơ hội tìm việc làm có thu nhập cao ở trong nước, cũng như nước ngoài tùy vào khả năng của mỗi người. Thông qua việc tham gia vào thị trường lao động mang tính quốc tế, những chuẩn mực giao tiếp mang tính toàn cầu, tích cực, sẽ được tiếp thu và giúp cho chúng ta từng bước thu hẹp khoảng cách giữa yếu tố dân tộc và yếu tố quốc tế. Những sinh hoạt văn hóa, nghệ thuật, giải trí được tiếp thu từ bên ngoài cũng sẽ góp phần làm cho nền văn hóa nói chung và đời sống tinh thần nói riêng trở nên đa dạng, phong phú. Dân chúng nói chung và giới trẻ nói riêng sẽ được sống trong không khí nhộn nhịp giàu chất trí tuệ, chất thẩm mỹ do các phương tiện hiện đại mang lại. Đây là điều kiện tốt cho việc phát huy cao độ nhận thức, đánh giá, ý thức, tình cảm con người theo tiêu chí xã hội hiện đại; làm cho người Việt Nam có điều kiện phát triển tinh thần, thể chất, lí trí, tình cảm.

Đối với một nước mang nhiều dấu ấn của văn hóa nông nghiệp như Việt Nam, lối sinh hoạt, làm việc kiểu văn hóa nông nghiệp sẽ bị lối sinh hoạt công nghiệp và không khí sinh hoạt quốc tế cải tạo và dần thay thế. Dân chúng như cuốn vào mạch sống kinh tế thị trường, kinh tế tri thức, khoa học công nghệ; HS, SV như cuốn vào nhịp độ tăng lên theo cấp số nhân của tri thức. Tác phong lao động, làm việc công nghiệp hiện đại không cho phép người ta chần chừ, ỷ lại. mà phải tự vận động, chớp thời cơ. Tất cả sẽ tạo nên những thay đổi lớn trong lối sống của người Việt.

Lối giao tiếp truyền thống của người Việt Nam cũng sẽ được chuyển hoá theo hướng quốc tế hoá một cách nhanh chóng. Trong TCH, giao tiếp không chỉ giới hạn trong hoạt động đối nhân xử thế, mà là mọi lĩnh vực hoạt động phổ biến của con người; nó thoả mãn các nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá và đặc biệt là các quan hệ tình cảm, nguyện vọng, sự hiểu biết, sự tương trợ lẫn nhau cùng tiến bộ. "Thế giới phẳng" của TCH sẽ từng bước mở rộng quan niệm của người Việt Nam về giao tiếp. Các phương tiện khoa học - kĩ thuật, công nghệ làm cho TCH tăng lên, trở thành phương tiện hiệu quả cho giao lưu, tiếp biến các giá trị giữa con người với con người không chỉ ở tầm quốc gia mà cả tầm quốc tế, toàn cầu.

3.2. Những tác động tiêu cực

TCH đang đưa lối sống phương Tây vào Việt Nam, điều đó có thể thúc đẩy lối sống thực dụng, coi trọng giá trị vật chất, kinh tế thuần túy. Việc chạy theo lối sống thực dụng, vị kỉ đang gây hại đến đạo đức xã hội. Không ít trường hợp vì đồng tiền mà chà đạp lên các giá trị gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Lối sống thực dụng, vị kỉ đang dẫn đến thái độ vô cảm, bàng quan với những người xung quanh, làm suy yếu mối liên kết giữa cá nhân và cộng đồng.

Ở một xã hội mà nền kinh tế còn nghèo như Việt Nam, lối sống tiêu thụ sẽ dẫn đến những nhầm lẫn trong nhìn nhận về giá trị con người. Lối sống "sùng ngoại" khi đã trở thành một cách nghĩ, cách sống của một bộ phận xã hội sẽ có tác động lớn tới việc chạy theo tiện nghi vật

chất dưới nhiều dạng khác nhau, kể cả các loại không lành mạnh, phi pháp. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn tới những tệ nạn xã hội như: ma tuý, mại dâm, ăn chơi trác táng v.v... Lối sống không lành mạnh dễ dẫn đến tư tưởng xem thường thuần phong mĩ tục, thậm chí xem rẻ nhân phẩm con người, coi mọi thứ đều có thể trở thành hàng hóa. Sự tác động này sẽ dẫn tới sự biến đổi và sự phá vỡ các chuẩn mực đạo đức, thẳm mĩ xã hội, những sắc thái tâm linh truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đặc biệt là lễ sống, lí tưởng sống mỗi cá nhân.

Sự "ô nhiễm" môi trường văn hóa do Internet đưa lại cũng ngày càng đáng báo động. Các hiện tượng nghiện game online, nghiện Internet, rời xa cuộc sống thực tìm đến thế giới ảo... đã dẫn đến những hành vi bất chấp các chuẩn mực đạo đức, bất chấp pháp luật để thỏa mãn "nhu cầu bạo lực". Chúng ta không thể phủ nhận những lợi ích to lớn mà Internet đã, đang và sẽ đưa lại. Nhưng chúng ta lại càng không thể không nhận ra rằng, Internet cũng chính là con đường ngắn nhất và nhanh nhất góp phần làm cho đạo đức, lối sống trở nên chệch choạc, suy đồi, trong khi công tác quản lí nhà nước trên lĩnh vực này còn nhiều yếu kém và bất cập. Rất nhiều phim ảnh, tin tức, ấn phẩm mang tính chất bạo lực, không phù hợp với văn hóa dân tộc, thậm chí đi ngược lại lợi ích dân tộc đã được thẩm lậu từ đây.

4. Giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa

4.1. Một số biểu hiện trong đạo đức học sinh, sinh viên hiện nay

Theo khảo sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hầu hết HS, SV đều có tinh thần yêu quê hương đất nước; đa số cho rằng trong bối cảnh TCH hiện nay phải giữ gìn bản sắc văn hóa, dân tộc; đa số các em đều xác định mục tiêu cuộc sống, có lí tưởng phấn đấu rõ ràng với động cơ học tập nghiêm túc, tích cực và chủ động với tinh thần vượt khó, có ý chí vươn lên. Về đạo đức, các phẩm chất truyền thống quý giá của người Việt đều được đại đa số các em HS, SV phát huy. Gần 98% HS, SV được hỏi cho rằng họ thích được chăm sóc những người thân trong gia đình. Có 92% HS, SV cho biết họ thấy hối hận, khổ tâm khi buộc phải nói dối hoặc làm việc không trung thực. Khi được hỏi về các biểu hiện tiêu cực trong trường, trong lớp thì chỉ có 2,11% HS, SV có thái độ thờ ơ, không quan tâm, còn lại đều ủng hộ cái đúng, phê phán cái sai. Về lối sống, hầu hết HS, SV có lối sống lành mạnh, biểu chia sẻ, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, gần như 100% HS, SV tham gia các hoạt động nhân đạo, tình nghĩa...

Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng thừa nhận có các biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống của HS, SV. Cụ thể, vẫn còn một bộ phận không nhỏ HS, SV có ý thức phấn đấu chưa cao, thờ ơ với các vấn đề chính trị - xã hội, phai nhạt lí tưởng cách mạng, không xác định được mục tiêu, lí tưởng cuộc sống. Có biểu hiện suy thoái về đạo đức lối sống, mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Một số HS, SV đề cao lối sống thực dụng, ích kỉ, thích hưởng thụ, đua đòi, xa hoa lãng phí, xem nhẹ giá trị tinh thần. Một bộ phận không quan tâm đến cộng đồng, người xung quanh và rất ít quan tâm đến các vấn đề chính trị-xã hội, ít tham gia các hoạt động thiện nguyện,

tình nguyện vì xã hội, sống khép kín, đề cao chủ nghĩa cá nhân, xa rời tập thể.

Bên cạnh đó, trong nhiều SV, xuất hiện thái độ đòi hỏi hơn là sự hi sinh, ước muốn hưởng thụ nhiều hơn đóng góp, ít chú ý đến nghĩa vụ và trách nhiệm công dân...[6]

Vì thế, vấn đề đặt ra là làm sao để vừa hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế một cách bền vững, vừa tiếp thu được những tinh hoa văn hóa nhân loại, lại ngăn chặn được những nguy cơ làm suy thoái đạo đức xã hội. Muốn vậy, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị cho công chúng, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày càng trở nên cấp thiết, và cần đi vào những nội dung thực chất.

4.2. Những nội dung cơ bản của giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên hiện nay

4.2.1. Sinh viên - tầng lớp xã hội đặc thù

SV Việt Nam là một bộ phận của thanh niên Việt Nam, đây là lớp người có trình độ học vấn nhất định, nhạy bén, năng động trong việc tiếp nhận cái mới, khẳng định những giá trị mới, nhưng sự phát triển vẫn chưa hoàn thiện, ở họ vẫn còn có những hạn chế nhất định: bông bột, chủ quan, thiếu thực tế, dễ bốc đồng, ham chuộng hình thức, bệnh cá nhân, anh hùng không muốn thua kém ai, dễ bị dao động, bị chi phối bởi tác động của những tiêu cực của cơ chế thị trường dẫn đến mất phương hướng về chính trị, tha hóa về đạo đức, lối sống vì vậy dễ bị kích động, bị lợi dụng mua chuộc, bị lôi kéo vào các hoạt động thiếu lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến bản thân, gia đình và xã hội.

Sở dĩ có những nhược điểm này là vì SV đang ở độ tuổi phát triển, đang định hình về mặt nhân cách, chưa từng trải, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống. Do đó, việc định hướng rèn luyện cho SV biết khắc phục mặt yếu, phát huy mặt mạnh của mình trong học tập, đặc biệt là trong rèn luyện đạo đức để trở thành những con người có đủ đức, đủ tài, đáp ứng được yêu cầu cách mạng của đất nước là điều cần thiết.

Do vậy, hiểu rõ đặc điểm tâm - sinh lí lứa tuổi SV là một vấn đề hết sức quan trọng để có phương pháp giáo dục, vận động SV một cách khoa học, thiết thực, phù hợp.

4.2.2. Những giá trị đạo đức cơ bản cần giáo dục cho sinh viên

Thứ nhất, giáo dục lòng yêu nước kiên định.

Giáo dục giá trị lòng yêu nước là nhân tố đánh giá thang giá trị đạo đức của con người Việt Nam. Giáo dục lòng yêu nước giúp SV có nhận thức đúng và từ đó có những hành động thiết thực sau này, giúp họ có định hướng đúng trong công việc của mình trong tương lai. Trong chiến tranh, chúng ta đã mất mát rất nhiều, cả sức người và sức của, nhưng trong hòa bình xây dựng đất nước, chúng ta cũng sẽ không dễ dàng vượt qua những khó khăn, thử thách nếu như ta chủ quan, lơ là, thiếu cảnh giác, đặc biệt khi các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Nhà nước với nhiều thủ đoạn tinh vi.

Giáo dục lòng yêu nước và tinh thần tự hào dân tộc còn là làm cho các em có thêm niềm tin ở sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước trong công cuộc đổi mới hiện nay; làm cho SV có thêm niềm tin để các em ra sức phấn đấu học tập, rèn luyện bản thân để sau này



phục vụ quê hương đất nước, phục vụ nhân dân được tốt hơn.

Thứ hai, giáo dục lòng hiếu kính với cha mẹ.

Đạo đức gia đình làm gốc để phát triển đạo đức xã hội, phải từ tình yêu thương trong gia đình mới có thể có được tình yêu thương ngoài xã hội. Trong con người có ba phạm vi, đầu tiên là gia đình, sau là xã hội và cuối cùng là nhà nước với nhân dân. Nếu hiểu một cách đơn giản thì ai đã tốt trong gia đình thì ra ngoài mới có thể thành người tốt được. Hiếu là sự kính trọng, kính yêu và phụng dưỡng cha mẹ. Sự phụng dưỡng ấy phải được xuất phát từ tâm, phải hàm chứa trong đó cả sự tôn kính. Đây là phẩm chất đạo đức cơ bản nhất của đạo làm người. Rất khó tưởng tượng, một người không hiểu được kính hiếu cha mẹ lại có thể trở thành người yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Nhưng, một số bạn trẻ, sau khi học hành, thành đạt đã quên ơn nuôi nấng giáo dục của cha mẹ, coi thường sự lao động vất vả trình độ học vấn không cao của cha mẹ. Chính vì vậy, trong các nhà trường vẫn phải coi trọng giáo dục hiếu kính cha mẹ, HS - SV nói chung chưa có năng lực phụng dưỡng cha mẹ, nhưng cần phải xây dựng quan niệm về niềm vui, hạnh phúc của sự hiếu kính cha mẹ, nỗi si nhục của sự không hiếu kính cha mẹ. Trong hành động phải thực hiện được sự chăm sóc, quan tâm, tôn kính, yêu quý đối với cha mẹ.

Thứ ba, xây dựng nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn.

Đối với SV, cần nhận thức rõ, nhân sinh quan phục vụ nhân dân chính là nhân sinh quan đúng đắn. Phục vụ nhân dân là cốt lõi của việc xây dựng đạo đức xã hội chủ nghĩa. Chỉ có xây dựng được nhân sinh quan phục vụ nhân dân, mới có thể trở thành một người thuần khiết, cao thượng, có ích cho nhân dân và đất nước.

Từ nhân sinh quan đúng đắn mới xây dựng được giá trị quan chính xác, tức là đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Trong điều kiện mở cửa và phát triển kinh tế thị trường, trong xã hội tồn tại nhiều thành phần kinh tế tương ứng với nhiều chủ thể lợi ích, người ta tất yếu sẽ có những giá trị quan khác nhau. Nhưng mục tiêu mà công cuộc đổi mới xây dựng đất nước hướng đến là xây dựng giá trị quan tập thể chủ nghĩa và nó phải trở thành giá trị quan chủ đạo, phản ánh bản chất của xã hội. Đây cũng chính là giá trị quan đúng đắn mà SV cần lựa chọn và xây dựng.

Thứ tư, giáo dục văn hóa giao tiếp

Giáo dục văn hóa giao tiếp là việc cần thiết và cấp bách, nhất là trong xã hội và môi trường giáo dục của chúng ta hiện nay. Nhìn xa hơn và xét trong một bối cảnh rộng hơn, văn hóa giao tiếp chỉ đạo toàn bộ hoạt động giao tiếp của con người. Nhiệm vụ cơ bản của giáo dục là hình thành con người - giao tiếp, tức con người có năng lực giao tiếp bao gồm giao tiếp với xã hội, với người khác và với chính mình. Cái gốc trong văn hóa giao tiếp của con người - giao tiếp ấy chính là sự phong phú của đời sống tinh thần và những giá trị đạo đức mà mỗi cá nhân có được.

Biết ăn nói, cư xử có văn hóa là một hành vi thẩm mỹ, góp phần tạo nên vẻ đẹp, sự dễ mến của con người. Tính chất có văn hóa này đôi khi bị đồng nhất với đạo đức.

Tuy nhiên, phải thấy rằng một hành vi giao tiếp có văn hóa ít nhiều phản ánh một nét nào đó thuộc về phẩm chất đạo đức của con người. Vì thế, người yêu chuộng cái đẹp, cư xử có văn hóa ít có khả năng làm điều ác, điều xấu là vì vậy.

Giáo dục văn hóa giao tiếp hiện nay có hai điểm cần lưu ý: *Một là*, là tính truyền thống và hiện đại. Những phong tục, nghi lễ giao tiếp xưa cái nào cần giữ, cái nào không nên, cái nào thái quá, cái nào chấp nhận được... là vấn đề không dễ nhận được sự đồng thuận của toàn xã hội. Ở đây, vai trò của nhà trường rất quan trọng. Chính nhà trường chứ không phải chính phủ, báo chí hay dư luận xã hội sẽ quyết định vấn đề này. Chào hỏi, thưa gửi, xưng hô thế nào... nhà trường sẽ phải lựa chọn và quy định. Cái chính là quy định này không phụ thuộc vào ý thích của các nhà quản lý giáo dục, mà phải dựa trên cơ sở khoa học, trên nghiên cứu, tham vấn của các chuyên gia. *Hai là*, cần lưu ý là vấn đề dân tộc và quốc tế. Công cuộc hội nhập và phát triển ở ạt của công nghệ thông tin đã làm cho khoảng cách giữa các dân tộc, quốc gia và con người ngày càng thu hẹp. Cử chỉ, cách xưng hô cũng ảnh hưởng, pha trộn, vay mượn của nhau, nhất là trong giới trẻ. Tâm lý dân tộc, tâm lý thế hệ đang đứng trước những thử thách lớn. Sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh, xưng hô chào hỏi thế nào cho đúng bản sắc dân tộc hay cho có văn hóa - là vấn đề nhà trường bắt buộc phải quan tâm. Tuy nhiên, gánh nặng này không nên chỉ đặt trên vai thầy cô giáo. Gia đình và xã hội phải chia sẻ và cộng đồng trách nhiệm nhưng nhà trường vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc vạch ra chiến lược, mục tiêu và đưa ra những chuẩn mực.

Thứ năm, giải quyết đúng đắn quan hệ tình bạn và tình yêu.

Tình cảm là phần quan trọng trong đời sống con người. Dù trong lứa tuổi nào, con người cũng cần có tình yêu. Chúng ta cần tiếp nhận tình yêu của người khác và cũng cần trao cho người khác tình yêu của chúng ta. Từ lúc nhỏ cho đến khi trưởng thành, lúc nào chúng ta cũng cần được sống trong tình yêu của người chung quanh. Lúc nhỏ, chúng ta sống trong tình yêu thương của ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình. Lớn lên, chúng ta có thêm tình yêu thương của bạn bè cùng lớp, cùng trường, cùng xóm và trong cộng đồng.

Tuy nhiên, tình cảm quan trọng nhất trong đời sống con người là tình yêu đôi lứa, tức là tình yêu giữa nam và nữ. Tình yêu đôi lứa quan trọng vì nó ảnh hưởng trên cả cuộc đời chúng ta và hầu như chi phối mọi phương diện trong con người chúng ta. Với sự phát triển của kinh tế thị trường, mở rộng hội nhập và giao lưu quốc tế, giới trẻ ngày càng có quan niệm hiện đại, cái nhìn thông thoáng hơn về tình yêu đôi lứa. Song, do tuổi đời còn trẻ, còn ít kinh nghiệm sống, lại ít được hướng dẫn trong vấn đề tình yêu nam nữ, do đó các bạn trẻ dễ ngã vào những cạm bẫy muôn mặt của tình yêu và khó tránh được những quyết định sai lầm, ảnh hưởng tai hại đến cả cuộc đời. Vì vậy, việc giáo dục cho các em có cái nhìn đúng đắn, những quan niệm lành mạnh về tình bạn, tình yêu lứa đôi, về hạnh phúc gia đình là rất cần thiết và vô cùng quan trọng, trong đó nhà trường đóng một vai trò vô

cùng quan trọng trong việc giáo dục vấn đề này cho SV.
Thứ sáu, giáo dục đạo đức môi trường.

Khủng hoảng môi trường như: ô nhiễm không khí, hiệu ứng nhà kính làm biến đổi khí hậu toàn cầu, tầng ô zôn bị phá hủy, sa mạc hóa đất đai, nguồn nước bị ô nhiễm, suy giảm đa dạng sinh học, sự gia tăng nhanh chóng của chất thải .v.v là các biểu hiện tập trung cho thấy sự suy thoái về chất lượng môi trường sống, đe dọa cuộc sống của con người.

Việt Nam tiến hành quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa muộn và chậm nhưng môi trường đã và đang có bị hủy hoại nhanh chóng, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bền vững của đất nước nói riêng và làm gia tăng tình trạng suy giảm chất lượng môi trường toàn cầu nói chung. Giáo dục với nhiệm vụ đào tạo ra những con người sau này sẽ trở thành những nhà giáo dục, nhà quản lí, những người ra quyết định, những nhà kĩ thuật, cán bộ nghiên cứu... tham gia vào các tổ chức kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, y tế. Họ sẽ tham gia vào các hoạt động mà trực tiếp hoặc gián tiếp, nhiều hoặc ít có liên quan đến môi trường sống. Do đó, giáo dục đạo đức môi trường và ý thức bảo vệ môi trường là việc làm rất cần thiết, mang tính lâu dài.

5. Kết luận

Nhân loại đã và đang trải qua một thập kỉ rưỡi của Thiên niên kỉ thứ ba với nhiều biến động sâu sắc, trong đó TCH là một trong những quá trình đang trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên những biến động đó. Đây là một quá trình hai mặt, vừa tạo ra cơ hội vừa đưa đến thách thức, nguy cơ cho các quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Hiển nhiên, chúng ta không thể tự mình đặt ra ngoài quá trình này. Việc nhận thức một cách sâu sắc về bản chất và những tác động của nó sẽ giúp cho chúng ta giảm thiểu được những rủi ro, đặc biệt là những rủi ro từ những sự "xâm lăng văn hóa". Do đó, điều quan trọng là giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tính tất yếu khách quan của TCH và sự tác động chủ quan của chúng ta thông qua tầm nhìn, đường lối, chính sách đúng đắn của mình.

Con người luôn là nhân tố quyết định sự thành bại

của mọi chiến lược, chính sách. Chính vì vậy, cần có chiến lược phát triển con người một cách khoa học, hợp lí, nhằm giáo dục, đào tạo những con người có nhân cách và tri thức toàn diện, có sự phát triển phong phú cả về tinh thần và thể chất, có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, cùng với những hiểu biết về khoa học và công nghệ. Đó chính là chiếc chìa khóa đảm bảo cho sự hội nhập quốc tế của Việt Nam thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Suzanne Berger, (2000), *Globalization and Politics*, American Review of Political Science, No.3, pp. 43-62.
- [2]. Nguyễn Văn Huyền, (2003), *Lối sống người Việt Nam dưới tác động của toàn cầu hóa hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 12.
- [3]. Nguyễn Thị Thanh Huyền, (2007), *Toàn cầu hóa và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 2.
- [4]. Phạm Văn Đức (chủ biên), (2007), *Toàn cầu hóa trong bối cảnh Châu Á - Thái Bình Dương một số vấn đề triết học*, NXB Khoa học Xã hội.
- [5]. Đoàn Minh Hồng, Lê Hồng Hiệp (chủ biên), (2013), *Sổ tay thuật ngữ Quan hệ quốc tế*, NXB TP.Hồ Chí Minh.
- [6]. Võ Minh Tuấn, (2004), *Tác động toàn cầu hóa đến đạo đức SV hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 4.
- [7]. Thomas L. Friedman, (1999), *The Lexus and the Olive Tree*. Published by Farrar, Straus and Giroux.
- [8]. Anthony D. King, (2011), *Culture, Globalization and the World-System: Contemporary Conditions for the Representation of Identity*, University of Minnesota Press.
- [9]. Phương Thiết, Hà Tinh Lượng (chủ biên), (2014), *Văn hóa dân tộc và toàn cầu hóa*, NXB Dân tộc (Trung Quốc).
- [10]. Yusuf Ornek, (2003), *Globalization and Cultural Identity*, The Proceedings of the Twenty-First World Congress of Philosophy.
- [11]. Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội Cộng hòa Pháp (Diễn đàn Kinh tế - Tài chính), (2004), *Toàn cầu hóa*, NXB Chính trị Quốc gia.

THE MORAL EDUCATION FOR PUPILS AND STUDENTS IN THE CURRENT CONTEXT OF GLOBALIZATION

Pham Viet Thang
Hanoi National University of Education
Email: vietthang271077@yahoo.com.vn

Abstract: *Globalization is one of the direct or indirect processes that causes enormous changes in human life. Vietnam is also a part from this process. Thoroughly awareness of its nature and impact is needed to reduce the risks, which are important to integrate internationally, develop a sustainable economy and acquire the human culture advantages and prevent the danger of social degradation. In this context, ethical and value education for pupils and students are becoming more and more urgent and need to enter practical contents. The article analyzes the moral education for pupils and students in the current context of globalization.*

Keywords: *The moral education; pupils; students; globalization.*